UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4211 /SNN&PTNT - TCCB
V/v báo cáo đánh giá và đề xuất tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn địa phương.

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ Công văn số 7061/BNN-TCCB ngày 09/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo đánh giá và đề xuất tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn địa phương;

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa báo cáo như sau:

I. VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa

a) Chức năng, nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Thông tư liên tịch 14/2015/TTLT- BNNPTNT-BNV (Quy định tại Quyết định 2855/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa).

b) Cơ cấu tổ chức theo hướng dẫn tại Điều 3, Thông tư liên tịch 14/2015/TTLT- BNNPTNT-BNV. Cụ thể như sau:

- Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ (05): Văn phòng Sở, Thanh tra Sở, Phòng Kế hoạch, Tài chính, Phòng Tổ chức cán bộ. Phòng Quản lý xây dựng công trình.

- Các Chi cục thuộc Sở, gồm 07 Chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Kiểm lâm, Thủy sản, Thủy lợi, Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thuỷ sản

- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, gồm 20 đơn vị:

+ Trung tâm Khuyến nông.

+ Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn (thực hiện tự chủ 100% kinh phí hoạt động thường xuyên từ năm 2023).

+ Đoàn Quy hoạch và thiết kế Thủy lợi là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ 100% kinh phí hoạt động thường xuyên từ năm 2021.

+ 04 Ban Quản lý rừng đặc dụng: Vườn Quốc gia Bến En; 03 Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, Pù Hu, Pù Luông.

+ 08 Ban Quản lý rừng phòng hộ: Thạch Thành, Mường Lát, Nghị Sơn, Lang Chánh, Sông Chàng, Quan Sơn, Như Thanh, Thường Xuân.

+ 03 Ban Quản lý cảng cá: Lạch Bạng, Lạch Hới, Hòa Lộc

+ Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông lâm sản và thủy sản trực thuộc Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thuỷ sản

+ Trung tâm đăng kiểm tàu cá trực thuộc Chi cục Thủy sản (đơn vị tự chủ chi thường xuyên 100%).

- *Các đơn vị khác (02):*

+ Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới;

+ Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và Phòng, chống thiên tai (đơn vị tự chủ chi thường xuyên 100%).

c) Đánh giá: Cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT hiện nay là phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tiễn quản lý tại địa phương.

c) Đề xuất kiến nghị: Bổ sung các nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh phù hợp với quy định tại Điều 1, Nghị định 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

2. Đối với các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

2.1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

a) Chức năng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật theo Mục a, Khoản 3, Điều 3, Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNN-BNV. Nhiệm vụ theo Điều 1 Thông tư số 15/2015/TT – BNN.

b) Cơ cấu tổ chức: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có Chi cục trưởng, các Phó Chi cục trưởng theo quy định; có 04 phòng chuyên môn (Hành chính - Tổng hợp; Trồng trọt và quản lý phân bón; Bảo vệ thực vật, Thanh tra pháp chế); 01 Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa.

c) Đánh giá:

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục, các phòng chuyên môn, Trạm KDTV nội địa trực thuộc là phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành.

- Việc sáp nhập, điều chỉnh cơ cấu tổ chức của hệ thống ngành BVTV ở các địa phương thời gian qua (thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện) tuy có ưu điểm là tinh gọn bộ máy nhưng trong công tác chuyên môn lại gặp các khó khăn, vướng mắc: Trong công tác chỉ đạo và triển khai phòng chống sinh vật hại trên cây trồng cũng như phối hợp quản lý vật tư nông nghiệp, vệ sinh ATTP, kiểm dịch nội địa gặp nhiều khó khăn, luôn xảy ra tình trạng chậm và bị động;

d) Kiến nghị, đề xuất: Kiện toàn lại hệ thống tổ chức theo Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật 2013.

2.2 Chi cục Chăn nuôi và Thú y:

a) Chức năng Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo Mục b, Khoản 3, Điều 3, Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNN-BNV. Nhiệm vụ theo Điều 2, Thông tư số 15/2015/TT - BNN.

b) Cơ cấu tổ chức:

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y có Chi cục trưởng, các Phó Chi cục trưởng theo quy định; có 05 phòng chuyên môn (Hành chính - Tổng hợp; Quản lý giống và Kỹ thuật chăn nuôi; Thanh tra pháp chế; Quản lý thuốc và thức ăn chăn nuôi; Quản lý dịch bệnh); 03 Trạm Kiểm dịch động vật (Dốc Xây, Tĩnh Gia và Thạch Lâm); 01 Trạm chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật.

c) Đánh giá:

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục, các phòng chuyên môn, các trạm trực thuộc là phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành.

- Việc sáp nhập, điều chỉnh cơ cấu tổ chức của hệ thống ngành Thú y ở các địa phương (thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện) tuy có ưu điểm là tinh gọn bộ máy nhưng trong công tác chuyên môn lại gặp nhiều khó khăn. Chi cục Chăn nuôi và Thú y đối mặt với nhiều khó khăn, nguy cơ bùng phát dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và thuỷ sản đặc biệt là bệnh dịch tả lợn Châu Phi, dịch Cúm gia cầm đã xảy ra trên diện rộng, trong khi đó lực lượng thú y lại quá mỏng, không thuộc đối tượng quản lý của cơ quan thú y cấp tỉnh nên rất khó khăn trong công tác chỉ đạo chống dịch, đây là những hạn chế, khó khăn ảnh hưởng đến hiệu quả công tác khống chế dịch bệnh, công tác kiểm dịch động vật, kiểm tra vệ sinh thú y và kiểm soát giết mổ trên địa bàn toàn tỉnh.

d) Đề xuất: Kiện toàn hệ thống Thú y theo ngành dọc để phù hợp với thực tiễn và đúng với quy định của Luật Thú y.

3.3. Chi cục Kiểm lâm:

a) Chức năng Chi cục Kiểm lâm theo quy định tại Mục c, Khoản 3, Điều 3, Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNN-BNV. Nhiệm vụ theo Điều 3 Thông tư số 15/2015/TT - BNN.

b) Cơ cấu tổ chức:

- Chi cục Kiểm lâm có Chi cục trưởng, các Phó Chi cục trưởng theo quy định; có 06 phòng chuyên môn (Hành chính - Tổng hợp, Thanh tra - Pháp chế, Quản lý, bảo vệ rừng; Bảo tồn thiên nhiên; Sử dụng và phát triển rừng; Tổ chức, tuyên truyền và xây dựng lực lượng).

- 02 Đội kiểm lâm cơ động và PCCCR (số 1 và số 2).

- 17 Hạt Kiểm lâm gồm: Mường Lát, Quan Sơn, Quan Hoá, Lang Chánh, Bá Thước, Cẩm Thuỷ, Thường Xuân, Ngọc Lặc, Thạch Thành, Như Xuân, Như Thanh, Hà Trung, Tĩnh Gia, Nông Cống, Thọ Xuân, Thành phố Thanh Hoá và Hạt Kiểm lâm Ven biển.

- Bộ phận chính sách phát triển tre luồng (Quyết định 813/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh).

c) Đánh giá:

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm tỉnh đã được quy định cụ thể tại Nghị định 01/2019/NĐ-CP của Chính phủ, cơ bản đã bao quát toàn bộ nhiệm

vụ tham mưu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về Lâm nghiệp của lực lượng kiểm lâm. Tuy nhiên còn một số khó khăn, tồn tại và nguyên nhân như sau:

- Thực trạng đội ngũ cán bộ làm công tác Kiểm lâm, ngoài số công chức được tuyển dụng và bổ nhiệm vào các ngạch công chức thì còn một số lượng lớn là viên chức nhưng các văn bản hiện hành chưa xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn đối với viên chức Kiểm lâm. Bên cạnh đó, đối với Kiểm lâm rừng đặc dụng, hầu hết biên chế tại những đơn vị này đều là viên chức nên ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Chưa quy định rõ trong cơ cấu tổ chức của Hạt Kiểm lâm huyện, Hạt Kiểm lâm liên huyện, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR có các Trạm Kiểm lâm và các bộ phận tham mưu (bao gồm: Tổng hợp kỹ thuật; Thanh tra pháp chế và Kế toán) nên trong tổ chức thực hiện, không có căn cứ để kiện toàn và tổ chức hoạt động.

- Nghị định 01/2019/NĐ-CP của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng không quy định định mức biên chế kiểm lâm theo một đơn vị diện tích rừng; do vậy Chi cục Kiểm lâm không có cơ sở pháp lý để xây dựng kế hoạch và bảo vệ định mức biên chế, gặp rất nhiều khó khăn về biên chế trong tổ chức hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

d) Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị giữ nguyên cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm như hiện nay; đồng thời bổ sung quy định có thêm Phòng Bảo tồn thiên nhiên trong tổ chức của Chi cục Kiểm lâm đối với các tỉnh có diện tích rừng đặc dụng lớn, để thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch UBND tỉnh về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học trên phạm vi toàn tỉnh.

- Đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định 01/2019/NĐ-CP và các văn bản pháp lý liên quan để bổ sung quy định về cơ cấu tổ chức của Hạt Kiểm lâm huyện, Hạt Kiểm lâm liên huyện, Đội kiểm lâm cơ động và PCCCR.

- Để thống nhất nhiệm vụ quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT và Nghị định số 01/2019/NĐ-CP, đề nghị bổ sung nhiệm vụ như sau:

+ Tại khoản 1, Điều 4, Nghị định 01/2019/NĐ-CP: Tham mưu quản lý các khu rừng đặc dụng, bảo tồn đa dạng sinh học, các loài thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật.

- Tại khoản 2, Điều 4, Nghị định 01/2019/NĐ-CP: Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng hệ thống rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trên địa bàn; Hướng dẫn, kiểm tra việc xử lý vi phạm trong hoạt động gây nuôi, trồng cấy nhân tạo động vật, thực vật hoang dã và bảo vệ môi trường rừng theo quy định của pháp luật; Hướng dẫn, kiểm tra về bảo tồn thiên nhiên; giáo dục môi trường gắn với cộng đồng tại các khu bảo tồn thiên nhiên.

3.4. Chi cục Thủy sản:

a) Chức năng Chi cục Thủy sản theo quy định tại Mục d, Khoản 3, Điều 3, Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNN-BNV. Nhiệm vụ theo Điều 4 Thông tư số 15/2015/TT – BNN .

b) Về cơ cấu tổ chức:

- Chi cục Thủy sản có Chi cục trưởng, các Phó Chi cục trưởng theo quy định; có 05 phòng chuyên môn (Hành chính - Tổng hợp, Thanh tra pháp chế, Nuôi trồng thủy sản, Quản lý khai thác và phát triển nguồn lợi thủy sản, Quản lý tàu cá và cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá).

- 03 Trạm Thủy sản: Lạch Bạng, Lạch Hới, Hòa Lộc.

- 03 Tàu công vụ.

c) Đánh giá: Cơ cấu tổ chức hiện nay của Chi cục Thủy sản là cơ bản phù hợp và đáp ứng được nhiệm vụ được giao.

d) Đề xuất: Không.

3.5. Chi cục Thủy lợi:

a) Chức năng Chi cục Thủy lợi theo quy định tại Mục đ, Khoản 3, Điều 3, Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNN-BNV. Nhiệm vụ theo Điều 5 Thông tư số 15/2015/TT – BNN.

b) Về cơ cấu tổ chức:

- Chi cục Chi cục Thủy lợi có Chi cục trưởng, các Phó Chi cục trưởng theo quy định; có 05 phòng chuyên môn (Hành chính - Tổng hợp, Thanh tra -Pháp chế, Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn, Quản lý đê điều, Phòng phòng, chống thiên tai

- 09 Hạt quản lý đê: Thành phố Thanh Hóa, Thọ Xuân, Thiệu Hóa, Vĩnh Lộc, Yên Định, Hoằng Hóa, Hậu Lộc, Hà Trung, Đông Nam; Các Hạt Quản lý đê có con dấu theo quy định của pháp luật.

- Trạm đo nước dâng (do bão) Sầm Sơn.

c) Đánh giá: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục, các phòng chuyên môn, các Hạt, Trạm trực thuộc là phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành. Chi cục đã ổn định, đi vào hoạt động hiệu quả.

d) Đề xuất: Không.

3.6 Chi cục Phát triển nông thôn

a) Chức năng Chi cục Phát triển nông thôn theo quy định tại Mục e, Khoản 3, Điều 3, Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNN-BNV. Nhiệm vụ theo Điều 6, Thông tư số 15/2015/TT - BNN.

b) Về cơ cấu tổ chức:

- Chi cục Phát triển nông thôn có Chi cục trưởng, các Phó Chi cục trưởng theo quy định; có 04 phòng chuyên môn gồm Hành chính - Tổng hợp; Kinh tế hợp tác

và trang trại; Phát triển nông thôn và Bố trí dân cư; Cơ điện và ngành nghề nông thôn.

c) Đánh giá: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục, các phòng chuyên môn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành.

d) Đề xuất: Không.

3.7. Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thuỷ sản

a) Chức năng Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản theo Mục g, Khoản 3, Điều 3, Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNN-BNV. Nhiệm vụ theo Điều 7, Thông tư số 15/2015/TT – BNN.

b) Về cơ cấu tổ chức:

- Chi cục có Chi cục trưởng, các Phó Chi cục trưởng theo quy định; có 04 phòng: Hành chính - Tổng hợp; Thanh tra –Pháp chế; Quản lý chất lượng nông, lâm, thuỷ sản và muối; Chế biến và thương mại nông sản và Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông, lâm, thủy sản (Đơn vị sự nghiệp công lập).

c) Đánh giá: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Chi cục, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông, lâm, thủy sản phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành.

d) Đề xuất: Không.

3. Đối với Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện/ Phòng Kinh tế các thị xã, thành phố.

a) Chức năng, nhiệm vụ:

Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế cụ thể của Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện/ Phòng Kinh tế các thị xã, thành phố do UBND cấp huyện quyết định theo quy định tại Điều 6,7 Chương II, Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 6,7 Chương II, Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế được bổ sung thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực Thú y, Bảo vệ thực vật theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gồm: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ngắn hạn, dài hạn; chương trình, dự án về chăn nuôi và thú y, trồng trọt và BVTV trên địa bàn; tham mưu, đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện công bố dịch và công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn; tổ chức thực hiện việc tiêu hủy gia súc, gia cầm, động vật thủy sản theo quy định; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thi hành

pháp luật về thú y, thú y thuỷ sản, bảo vệ thực vật; Thực hiện kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ trên địa bàn quản lý; quản lý tổ chức, cá nhân hành nghề bảo vệ thực vật; chỉ đạo Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện tổ chức thực hiện các dịch vụ về trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y trên địa bàn huyện (nhiệm vụ QLNN của các Trạm Thú y, Trạm Bảo vệ thực vật trước đây chuyển về).

b) Cơ cấu tổ chức: Phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc Phòng Kinh tế có Trưởng phòng, các Phó trưởng phòng theo quy định và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Đánh giá: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện/ Phòng Kinh tế các thị xã, thành phố là phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành.

d) Đề xuất: Không.

4. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

4.1. Trung tâm Khuyến nông.

a) Chức năng, nhiệm vụ:

Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông, gồm các nhiệm vụ sau:

* Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo:

- Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng khuyến nông, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật cho các tổ chức, cá nhân thuộc hệ thống tổ chức khuyến nông Nhà nước chuyên trách do cấp có thẩm quyền thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật; Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp; Tổ chức, cá nhân khác bao gồm: tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội nghề nghiệp và tổ chức, cá nhân khác trong và ngoài nước có tham gia hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam.

- Tập huấn về kỹ thuật sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp, bồi dưỡng kiến thức về chính sách, pháp luật, thị trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại cho nông dân, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, tổ hợp tác, tổ liên kết, hợp tác xã, thành viên hợp tác xã và các tổ chức, cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

* Thông tin tuyên truyền:

- Tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và khuyến nông;

- Phổ biến quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, điển hình tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp và hoạt động khuyến nông;

- Thông tin thị trường, giá cả nông sản, vật tư nông nghiệp, lịch nông vụ, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại;

- Xây dựng mạng lưới thông tin truyền thông khuyến nông để tư vấn, chuyển giao công nghệ và tiếp nhận thông tin phản hồi từ thực tế sản xuất.

* Xây dựng và nhân rộng mô hình:

- Xây dựng mô hình trình diễn áp dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ phù hợp với từng địa phương, nhu cầu của sản xuất và định hướng phát triển của ngành.

- Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình trình diễn, điển hình sản xuất tiên tiến ra diện rộng.

- Ưu tiên xây dựng và nhân rộng các mô hình:

+ Mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; mô hình sản xuất có chứng nhận; mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ; mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm; mô hình sản xuất nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái;

+ Mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp;

+ Mô hình tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh nông nghiệp hiệu quả và bền vững;

+ Mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, dịch hại, bảo vệ môi trường;

+ Mô hình phát triển sản xuất để giảm nghèo bền vững cho các đối tượng yếu thế ở địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn;

+ Các mô hình khác theo nhu cầu của sản xuất, thị trường và định hướng phát triển của ngành, địa phương.

* Tư vấn và dịch vụ khuyến nông

- Chính sách và pháp luật liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn;

- Liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm;

- Dịch vụ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật và công nghệ, tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp;

- Khởi nghiệp, lập dự án đầu tư, huy động vốn, tuyển dụng và đào tạo lao động, xúc tiến thị trường, xây dựng thương hiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, bảo hiểm sản xuất, kinh doanh nông nghiệp;

- Dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, thú y;

- Tư vấn và dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật, nhu cầu của người sản xuất và năng lực của tổ chức, cá nhân hoạt động khuyến nông.

* Hợp tác quốc tế về khuyến nông

- Trao đổi kinh nghiệm khuyến nông và khoa học công nghệ với các tổ chức, chuyên gia quốc tế theo quy định của pháp luật;

- Nâng cao năng lực, trình độ cho người làm công tác khuyến nông thông qua các chương trình hợp tác quốc tế và chương trình khảo sát học tập nước ngoài.

- Các chương trình hợp tác về khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp từ nước ngoài vào Việt Nam và từ Việt Nam ra nước ngoài.

Ngoài ra thực hiện các nhiệm vụ khác do Sở Nông nghiệp và PTNT giao

b) Cơ cấu tổ chức: Trung tâm gồm có: 01 Giám đốc các Phó Giám đốc và 06 phòng chuyên môn nghiệp vụ gồm: Phòng Khuyến nông Trồng trọt, Phòng Khuyến nông Chăn nuôi, Phòng Khuyến lâm, Phòng Khuyến ngư, Phòng Thông tin tuyên truyền và Đào tạo, phòng Hành chính tổng hợp.

c) Đánh giá: Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Khuyến nông hiện nay là phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành

d) Đề xuất: Không.

4.2. Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn (thực hiện tự chủ 100% kinh phí hoạt động thường xuyên từ năm 2023).

a) Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT quản lý sự nghiệp về nước sạch và VSMT nông thôn: Chủ trì xây dựng các chương trình, dự án và xây dựng kế hoạch hàng năm về nước sạch và VSMTNT trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hoạt động cung cấp nước sạch và VSMTNT; Phối hợp với các ngành các cấp có liên quan thực hiện tuyên truyền giáo dục, động viên nhân dân thực hiện chương trình nước sạch và VSMTNT; Theo dõi tổng hợp cập nhật bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; Chỉ trì thẩm định nội dung chỉ tiêu 17.1 thuộc tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Tổ chức tiếp nhận, trực tiếp quản lý và khai thác các dự án trong nước và của các tổ chức quốc tế tài trợ về nước sạch và VSMTNT do UBND tỉnh giao.

- Tư vấn, chuyển giao công nghệ và dịch vụ về nước sạch và VSMTNT: Tư vấn lập dự án, thiết kế các công trình nước sạch và VSMTNT; Tổ chức thi công các công trình cấp thoát nước và VSMTNT do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND tỉnh giao; Dịch vụ sửa chữa, bảo hành các công trình nước sạch và VSMT nông thôn.

- Là cơ quan thường trực Ban Điều hành Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thanh Hóa.

- Quản lý các nhà máy nước do UBND tỉnh giao.

- Quản lý lao động, tài sản, tài chính theo chế độ Nhà nước hiện hành.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

b) Cơ cấu tổ chức:

- Trung tâm có Giám đốc và 02 Phó giám đốc.

- 04 phòng: Tổ chức - Hành chính; Kế hoạch kỹ thuật; Tài chính kế toán; Quản lý dự án.

- 01 Trạm Tư vấn dịch vụ và CGCN:

- 10 chi nhánh cấp nước trực thuộc:

+ CN cấp nước Thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa;

+ CN cấp nước xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa;

+ CN cấp nước xã Định Tường, huyện Yên Định;

+ CN cấp nước xã Định Long, Định Liên, huyện Yên Định;

+ CN cấp nước xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống;

+ CN cấp nước xã Vĩnh Thành và thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc;

+ CN cấp nước xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc;

+ CN cấp nước cho 7 xã huyện Hậu Lộc;

+ CN cấp nước cho 9 xã huyện Nga Sơn;

+ CN cấp nước cho 8 xã huyện Hoằng Hóa.

c) Đánh giá: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn hiện nay là phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành.

d) Đề xuất: Không.

4.3. Đoàn Quy hoạch và thiết kế Thủy lợi là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ 100% kinh phí hoạt động thường xuyên từ năm 2021.

a) Chức năng, nhiệm vụ:

Chức năng: Phục vụ quản lý nhà nước của ngành Nông nghiệp và PTNT: Điều tra, thu thập, xử lý và cung cấp thông tin diễn biến về thuỷ văn, môi trường, nguồn lợi, kinh tế xã hội về lĩnh vực thuỷ lợi, cập nhật, xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thuỷ lợi, thủy sản.

Nhiệm vụ và quyền hạn

- Điều tra, quan trắc tài liệu thuỷ văn, độ mặn, chất đáy, thuỷ hoá, thuỷ sinh, và nguồn lợi thuỷ sản. Cập nhật thu thập tài liệu khí tượng thuỷ văn, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác lập quy hoạch, rà soát bổ sung quy hoạch, quy hoạch chi tiết theo vùng lãnh thổ về thuỷ lợi - thuỷ sản và phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của ngành Nông nghiệp và PTNT.

- Xây dựng các chương trình, dự án về quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết theo vùng lãnh thổ về thuỷ lợi, thuỷ sản. Rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch tổng thể theo vùng lãnh thổ về thuỷ lợi, thuỷ sản cho phù hợp với sự biến đổi khí hậu và thực tế phát triển kinh tế xã hội.

- Khảo sát địa hình, thu thập và xử lý các tài liệu về địa hình đã có phục vụ công tác quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết, lập các dự án đầu tư và thiết kế công trình thuỷ lợi, thuỷ sản, diêm nghiệp, hạ tầng nông nghiệp và nông thôn, cấp thoát nước và nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn.

- Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công - tổng dự toán các công trình thuỷ lợi, thuỷ sản, diêm nghiệp, các công trình xây dựng hạ tầng cơ sở nông nghiệp và phát triển nông thôn. Thẩm tra các dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán các công trình xây dựng cơ bản.

- Tư vấn đấu thầu công trình xây dựng cơ bản. Giám sát thi công các công trình xây dựng cơ bản, công trình hạ tầng cơ sở nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Hợp tác quốc tế, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về nghiên cứu, chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực thuỷ lợi, thuỷ sản, diêm nghiệp, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai theo các quy định của pháp luật.

- Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ viên chức, tài sản, tài chính theo quy định của pháp luật, phân cấp của UBND tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

b) Cơ cấu tổ chức: Đoàn có Trưởng Đoàn và các Phó Trưởng Đoàn. Có 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Hành chính Tổng hợp, Thiết kế, Quy hoạch Kế hoạch, Khảo sát địa hình.

c) Đánh giá: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Đoàn Quy hoạch và thiết kế Thủy lợi hiện nay là phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành.

d) Đề xuất: Không.

4.4. Bốn (04) Ban Quản lý rừng đặc dụng: Vườn Quốc gia Bến En; 03 Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, Pù Hu, Pù Luông.

a) Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

Chức năng: thực hiện trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng; bảo tồn, phát huy các giá trị đặc biệt về thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan; nghiên cứu khoa học; cung ứng dịch vụ môi trường rừng; tổ chức các hoạt động dịch vụ môi trường sinh thái, du lịch và giáo dục môi trường theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Xây dựng các chương trình, dự án đầu tư, các chương trình kế hoạch, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Quản lý, bảo vệ, phát triển rừng đặc dụng được giao quản lý; bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên, các loài sinh vật đặc hữu, phục hồi tài nguyên rừng và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên:

+ Bảo vệ, bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên, phát triển bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên, sinh vật, nguồn nước và các nhân tố thiên nhiên khác.

+ Phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng trừ bênh hại và các sinh vật ngoại lai xâm hại rừng, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm hại môi trường, cảnh quan rừng.

+ Phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, các loài động vật, thực vật hoang dã có giá trị kinh tế cao, bảo tồn tính đa dạng sinh học.

- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, dịch vụ nghiên cứu khoa học theo chương trình, đề án, dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng chương trình, dự án hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước về quản lý, bảo vệ, bảo tồn, phát triển tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học, tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức xây dựng các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội cho cộng đồng địa phương.

+ Chủ động xây dựng các dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội và mở rộng sinh kế cho cộng đồng dân cư sống trong vùng lõi và vùng đệm của Khu BTTN Pù Hu; tổ chức các hoạt động thu hút cộng đồng tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, góp phần ổn định xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân của vùng lõi và vùng đệm theo mục tiêu bảo tồn và phát triển bền vững;

+ Nghiên cứu xây dựng các mô hình lâm nghiệp trang trại, mô hình trang trại khuyến lâm, nông, ngư ở vùng đệm, mô hình làng du lịch, hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật cho nhân dân vùng đệm.

- Tổ chức dịch vụ môi trường.

- Xây dựng quy hoạch dự án, đề án phát triển dịch vụ môi trường, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản của Khu bảo tồn và tổ chức thực hiện, tạo nguồn thu từ du lịch, dịch vụ để đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển rừng;

- Tổ chức thực hiện chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng, cung ứng các dịch vụ như: bảo vệ đất, hạn chế sói mòn, điều tiết và duy trì nguồn nước, hấp thụ và lưu giữ các bon, giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, bảo vệ cảnh quan tự nhiên và đa dạng sinh học, tạo bãi đẻ, nguồn thức ăn và con giống, sử dụng nguồn nước và rừng cho nuôi trồng thủy sản theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018; dịch vụ nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, giá trị đa dạng sinh học cho các tổ chức, cá nhân sử dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Tổ chức hoạt động kinh doanh, dịch vụ du lịch sinh thái.

+ Tổ chức thực hiện hoạt động kinh doanh, dịch vụ du lịch sinh thái, quảng bá, tiếp thị để thu hút khách du lịch;

+ Sử dụng một phần rừng, đất lâm nghiệp cho tổ chức, cá nhân thuê nhằm mục đích kinh doanh du lịch sinh thái kết hợp với bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên theo đúng quy hoạch được phê duyệt và các quy định hiện hành của pháp luật;

+ Tổ chức liên doanh, liên kết để kinh doanh du lịch sinh thái theo quy hoạch và theo quy định của pháp luật, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát các hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái, các dịch vụ của các tổ chức, cá nhân theo hợp đồng đã ký kết.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, bảo tồn trong phạm vi quy hoạch Khu BTTN Pù Hu, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo tồn thiên nhiên, môi trường cho khách du lịch và cộng đồng.

- Thực hiện các hoạt động tư vấn, du lịch trong lĩnh vực: nghiên cứu chuyển giao khoa học, tiến bộ kỹ thuật; bảo vệ, bảo tồn và phát triển rừng; du lịch sinh thái theo quy định của pháp luật.

- Thu phí từ các hoạt động tư vấn, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

- Quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động; tài chính, tài sản được giao; thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính; thực hiên tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng và cải cách hành chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

b) Cơ cấu tổ chức:

- Ban có Giám đốc kiêm Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng và các Phó Giám đốc theo quy định.

- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc Ban: 03 phòng, gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế

- Các đơn vị trực thuộc Ban, gồm:

+ Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện theo Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

+ Trung tâm Bảo tồn, phát triển sinh vật và dịch vụ môi trường rừng.

c) Đánh giá: Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, cơ cấu tổ chức của 04 Ban Quản lý rừng đặc dụng là phù hợp với thực tiễn quản lý của tỉnh và các quy định của pháp luật.

d) Đề xuất: Không.

4.5. Tám (08) Ban Quản lý rừng phòng hộ: Thạch Thành, Mường Lát, Nghi Sơn, Lang Chánh, Sông Chàng, Quan Sơn, Như Thanh, Thường Xuân.

a) Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

Chức năng: Các Ban Quản lý rừng phòng hộ là đơn vị sự nghiệp công lập, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng phòng hộ, rừng sản xuất được giao theo quy định.

Nhiệm vụ:

- Quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng bền vững theo Quy chế quản lý rừng, quy định của Luật Lâm nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Thực hiện quy định về theo dõi diễn biến rừng.

- Trả lại rừng khi nhà nước thu hồi rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

- Bảo tồn đa dạng sinh học rừng, thực vật rừng, động vật rừng.

- Phòng cháy chữa cháy rừng, phòng trừ sinh vật gây hại rừng.

- Chấp hành sự quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Lập và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững và thực hiện phương án đã được phê duyệt.

- Khoán, bảo vệ và phát triển rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại chỗ theo quy định của Chính phủ.

- Quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm, viên chức trong nội bộ cơ quan đơn vị; quản lý tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của và theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao theo quy định.

Quyền hạn:

- Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận quyền sử dụng rừng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng theo quy định của pháp luật.

- Được hưởng lâm sản tăng thêm từ rừng do tự đầu tư vào rừng tự nhiên, rừng trồng là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

- Sử dụng rừng phù hợp với thời hạn giao rừng, cho thuê rừng và thời hạn giao đất, cho thuê đất trồng rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp và pháp luật về đất đai.

- Được cung ứng dịch vụ môi trường rừng và hưởng lợi từ dịch vụ môi trường rừng.

- Được hướng dẫn về kỹ thuật và hỗ trợ khác theo quy định để bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học rừng; được hưởng lợi từ công trình hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng do nhà nước đầu tư và theo đúng quy định.

- Được Nhà nước bồi thường giá trị rừng, tài sản do chủ rừng đầu tư, xây dựng hợp pháp tại thời điểm quyết định thu hồi rừng theo quy định.

- Được hợp tác, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để bảo vệ và phát triển rừng; tiến hành hoạt động khoa học và công nghệ, giảng dạy thực tập, hợp tác quốc tế.

- Cho thuê môi trường rừng, hợp tác, liên kết kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo phương án quản lý rừng bền vững được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Được hưởng chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng theo quy định tại Điều 94 Luật Lâm nghiệp.

- Khai thác lâm sản trong rừng phòng hộ theo quy định tại Điều 55 Luật Lâm nghiệp.

- Được đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp khác theo quy định.

b) Cơ cấu tổ chức: Các Ban Quản lý rừng phòng hộ có Giám đốc và các Phó Giám đốc; 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Hành chính, tổng hợp, Kế hoạch - Kỹ thuật - Bảo vệ rừng; các Trạm quản lý bảo vệ rừng trực thuộc; Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 41 Luật Lâm nghiệp và các quy định khác có liên quan.

c) Đánh giá: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Ban quản lý rừng phòng hộ hiện nay là phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành.

d) Đề xuất: Không.

4.6. Ba (03) Ban Quản lý cảng cá: Lạch Bạng, Lạch Hới, Hòa Lộc

a) Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

Chức năng: Các Ban Quản lý cảng cá có chức năng quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá được giao theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ và quyền hạn: Trách nhiệm và quyền hạn của các Ban Quản lý cảng cá thực hiện theo quy định tại Nghị định 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Cơ cấu tổ chức: Các Ban Quản lý cảng cá có Giám đốc và 01 Phó giám đốc; có các tổ chuyên môn, nghiệp vụ: Tổ Hành chính -Tổng hợp; Tổ Cảng vụ, Tổ Bảo vệ.

c) Đánh giá: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Ban Quản lý cảng cá hiện nay là phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành.

d) Đề xuất: Không.

4.7. Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông lâm sản và thủy sản trực thuộc Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thuỷ sản

a) Chức năng, nhiệm vụ:

- Thực hiện kiểm định, kiểm nghiệm, phân tích chất lượng VTNN, vệ sinh ATTP nông lâm thủy sản và muối theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chứng nhận các Quy trình thực hành sản xuất tốt (VietGAP, VietGAHP, GMP...) và chất lượng VTNN, chất lượng vệ sinh ATTP đối với sản phẩm nông lâm thủy sản và muối *(bao gồm cả sản phẩm phi thực phẩm)* khi được cơ quan có thẩm quyền chỉ định.

- Cung ứng dịch vụ về hướng dẫn, tư vấn, đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối.

- Thực hiện các nhiệm vụ phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành liên ngành về chất lượng VTNN và VSATTP nông, lâm, thuỷ sản và muối.

- Tham gia các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối theo phân cấp.

- Đề xuất, xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối theo quy định.

- Tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật chuyên ngành và thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế theo quy định.

- Chấp hành chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công, ủy quyền của Chi cục trưởng.

- Quản lý tổ chức, biên chế, tài chính, tài sản, cán bộ, viên chức thuộc Trung tâm theo phân cấp và quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chi cục trưởng và các cấp có thẩm quyền giao.

b) Cơ cấu tổ chức: Lãnh đạo Trung tâm: có Giám đốc và Phó Giám đốc; 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Kiểm nghiệm chất lượng; Phòng Chứng nhận chất lượng.

c) Đánh giá: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông lâm sản và thủy sản hiện nay là phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành.

d) Đề xuất: Không.

4.8. Trung tâm Đăng kiểm tàu cá trực thuộc Chi cục Thủy sản (Đơn vị tự đảm bảo 100% chi thường xuyên).

a) Chức năng, nhiệm vụ:

Chức năng: Thực hiện đăng kiểm tàu cá phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Chi cục Thủy sản và cung cấp các dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Xây dựng hoặc tham gia xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tàu cá, quy định về các trang thiết bị an toàn, thiết bị khai thác thủy sản, trang thiết bị bảo quản sau thu hoạch lắp đặt, sử dụng trên tàu cá.

- Tham gia xây dựng các văn bản quản lý chuyên ngành về lĩnh vực đăng kiểm tàu cá, đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động khai thác thủy sản.

- Về đăng kiểm tàu cá:

+ Thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật trong đóng mới, cải hoán, sữa chữa phục hồi tàu cá theo quy định;

+ Giám sát kỹ thuật tàu cá trong đóng mới, cải hoán, hàng năm, trên đà, định kỳ, bất thường, sửa chữa phục hồi tàu cá; cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá.

+ Kiểm tra máy móc, trang thiết bị thuộc diện phải đăng kiểm, lắp đặt trên tàu cá.

+ Tham gia giám định kỹ thuật và xác định nguyên nhân tai nạn, sự cố liên quan đến trạng thái kỹ thuật tàu cá khi có yêu cầu.

+ Tổng hợp, thống kê báo cáo tình hình, kết quả đăng kiểm tàu cá và lưu trữ hồ sơ tàu cá theo quy định.

- Tổ chức thu phí, lệ phí đăng kiểm tàu cá theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành hướng dẫn và chịu sự thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về các hoạt động của Trung tâm theo yêu cầu của Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản.

- Quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, cán bộ, viên chức, lao động và tài chính, tài sản của đơn vị theo phân cấp quản lý và quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật do Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản giao.

b) Cơ cấu tổ chức: Trung tâm có Giám đốc và 01 Phó Giám đốc; có 02 phòng: Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Đăng kiểm tàu cá.

c) Đánh giá: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đăng kiểm tàu cá hiện nay là phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành.

d) Đề xuất: Không.

4.8. Ban quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và phòng, chống thiên tai (Đơn vị tự đảm bảo 100% chi thường xuyên).

a) Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

* Quản lý Quỹ bảo vệ và phát triển rừng:

- Rà soát, ký kết hợp đồng, tiếp nhận và quản lý nguồn tiền ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng;

- Vận động, tiếp nhận và quản lý các nguồn tài chính ủy thác khác; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước;

- Tiếp nhận, quản lý tiền trồng rừng thay thế; redd+;

- Đại diện cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng ký hợp đồng với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng phải trả tiền ủy thác về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh;

- Làm đầu mối giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng kinh phí quản lý, việc thanh toán tiền cho các hộ nhận khoán bảo vệ rừng của các chủ rừng có khoán bảo vệ rừng;

- Tổ chức thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án và các hoạt động phi dự án do Quỹ hỗ trợ;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đối tượng được hưởng nguồn tài chính do Quỹ hỗ trợ;

- Thực hiện các quy định của pháp luật về tài chính, thống kê, kế toán và kiểm toán; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng Quỹ cho cấp có thẩm quyền;

- Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ;

- Báo cáo UBND tỉnh và Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam về tình hình thu chi tiền dịch vụ môi trường rừng của địa phương hằng năm;

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật có liên quan;

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018.

- Thực hiện các chương trình, dự án có liên quan đến công tác Bảo vệ, phát triển rừng và thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao hoặc quy định..

* Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai:

- Vận động, tiếp nhận, quản lý các khoản đóng góp bắt buộc; các nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài phục vụ cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tham mưu văn bản hướng dẫn lập kế hoạch, tổng hợp kế hoạch thu, chi Quỹ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; thông báo kế hoạch được phê duyệt đến các địa phương, cơ quan, đơn vị để triển khai, thực hiện.

- Tham gia với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm kê thiệt hại, kiểm tra, đánh giá, giám sát, nghiệm thu kết quả và việc sử dụng Quỹ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tham mưu tổng hợp nhu cầu cần hỗ trợ của UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt cấp vốn; Thực hiện việc đình chỉ cấp vốn, thu hồi vốn đã cấp khi phát hiện những vi phạm về cam kết sử dụng vốn hỗ trợ hoặc vi phạm các qui định của pháp luật liên quan đến việc sử dụng Quỹ.

- Thực hiện việc quản lý Quỹ, xuất Quỹ, điều chuyển Quỹ hỗ trợ cho các địa phương, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân theo quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác quản lý Quỹ và công khai kết quả thu, chi Quỹ theo quy định.

- Quản lý các dự án có liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó BĐKH và thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao.

b) Cơ cấu tổ chức: Ban Quản lý Quỹ có Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ là:

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp;

+ Phòng Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng;

+ Phòng Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai.

c) Đánh giá: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Quỹ hiện nay là phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành.

d) Đề xuất: Không

5. Đơn vị sự nghiệp ngành nông nghiệp và PTNT thuộc UBND cấp huyện: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện/thị xã/thành phố.

a) Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện/thị xã/thành phố (sau đây gọi chung là Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện) là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, trực thuộc UBND cấp huyện, được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trạm Bảo vệ thực vật, Trạm Thú y, Trạm Khuyến nông huyện. Trung tâm chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND cấp huyện, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có thẩm quyền.

Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật; chăn nuôi, thú y, vệ sinh môi trường; công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật áp dụng công nghệ mới vào nông nghiệp và các chương trình công tác khác đã được phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện điều tra, phát hiện, dự tính, dự báo tình hình dịch bệnh trên cây trồng và dịch bệnh động vật trên địa bàn cấp huyện; thông báo kịp thời và đề xuất chủ trương, hướng dẫn biện pháp kỹ thuật phòng chống trên địa bàn cấp huyện, đồng thời báo cáo về cho Chi cục chuyên ngành của tỉnh theo từng lĩnh vực quản lý; xây dựng, duy trì hệ thống điều tra, phát hiện, cảnh báo, cơ sở dữ liệu và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cây trồng, dịch bệnh động vật trên địa bàn phụ trách theo quy định.

- Triển khai thực hiện các quy trình kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, nuôi trồng thủy sản áp dụng trên địa bàn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát cơ sở sản xuất được cấp giấy chứng nhận VietGAP trong trồng trọt, VietGAP trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; các cơ sở chăn nuôi được cấp chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y, cơ sở an toàn dịch bệnh; kiểm tra, giám sát cấp tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững, chứng chỉ rừng.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn cấp huyện kiểm tra và tổ chức thực hiện tái cơ cấu ngành; tổ chức thực hiện kế hoạch và tổng kết, đánh giá kết quả sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo từng vụ, hàng năm và giai đoạn của cấp huyện. Phối hợp tổ chức xây dựng và hướng dẫn hoạt động của mạng lưới Bảo vệ thực vật, Thú y, Khuyến nông cơ sở.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu công bố dịch, công bố hết dịch hại trên cây trồng, dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật. Đề xuất UBND cấp huyện các biện pháp phòng, tránh và khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch hại gây ra để khôi phục sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản.

- Phối hợp các phòng chuyên môn cấp huyện thực hiện kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thanh kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm, thực hiện kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ do UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; các cơ sở giết mổ khác khi được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền bằng văn bản.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành để liên kết với các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp để tổ chức trình diễn và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật về giống cây trồng, con vật nuôi, giống thủy sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi cho nông dân, ngư dân.

- Tham gia với các cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện công tác quản lý nhà nước về sử dụng và kinh doanh vật tư thức ăn chăn nuôi, thức ăn nuôi trồng thủy sản, giống vật nuôi, giống thủy sản, thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản; kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; về sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư phân bón, giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật nội địa; tham gia quy hoạch xây dựng cơ sở giết mổ tập trung; quản lý về quảng cáo, hội thảo chuyên ngành về vật tư nông nghiệp trên địa bàn quản lý.

- Tham gia theo dõi, giám sát, nhận xét việc khảo nghiệm, sản xuất thử, đề xuất công nhận giống mới nông lâm nghiệp và thủy sản theo quy định.

- Dịch vụ phòng trừ dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng; dịch vụ khuyến nông, cung ứng và tư vấn sử dụng các loại giống cây trồng, con vật nuôi mới, thuốc thú y, vắc xin và các loại vật tư, trang thiết bị thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư và ngành nghề nông thôn.

- Tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định của pháp luật. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nghiệp vụ, cung cấp thông tin khoa học, kỹ thuật, thông tin thị trường cho Ban nông nghiệp xã, phường, thị trấn (hoặc Ban chỉ đạo sản xuất nông nghiệp), cộng tác viên khuyến nông cấp xã, Câu lạc bộ Khuyến nông, mạng lưới khuyến nông viên cơ sở, cộng tác viên khuyến nông, thú y viên, cán bộ bảo vệ thực vật cơ sở, các tổ chức xã hội khác và nông dân để áp dụng vào sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về UBND cấp huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện và cơ quan quản lý chuyên ngành của tỉnh theo đúng quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND cấp huyện giao.

b) Cơ cấu tổ chức:

Trung tâm có Giám đốc và Phó Giám đốc theo quy định; có ba (03) tổ chuyên môn ở ba lĩnh vực: Trồng trọt và BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Khuyến nông.

c) Đánh giá: Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện/thị xã, thành phố là phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật hiện hành.

d) Đề xuất: Không.

II. VỀ ĐỀ XUẤT VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ ĐỊNH MỨC BIÊN CHẾ, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

1. Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT.

a) Đề xuất vị trí việc làm.

- Căn cứ Quyết định số 2034/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức của tỉnh Thanh Hóa, Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa có 59 vị trí việc làm, trong đó có 30 vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

12.2.1: Tổ chức - biên chế

12.2.2: Quản lý nhân sự và đội ngũ

12.2.3: Quản lý tài chính - kế toán

12.2.4: Quản lý Quy hoạch - kế hoạch

12.2.5: Quản lý trồng trọt

12.2.6: Quản lý bảo vệ thực vật

12.2.7: Kiểm dịch thực vật

12.2.8: Quản lý giống và kỹ thuật chăn nuôi

12.2.9: Quản lý thuốc và thức ăn chăn nuôi

12.2.10: Quản lý dịch bệnh

12.2.11: Kiểm dịch động vật

12.2.12: Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên

12.2.13: Theo dõi sử dụng và phát triển rừng

12.2.14: Xây dựng lực lượng

12.2.15: Thông tin tuyên truyền

12.2.16: Kiểm lâm

12.2.17: Quản lý nuôi trồng thủy sản

12.2.18: Quản lý, khai thác và BVNLTS

12.2.19: Quản lý tàu cá và cơ sở dịch vụ nghề cá

12.2.20: Quản lý kinh tế hợp tác xã và trang trại

12.2.21: Quy hoạch và XD chính sách di dân, tái định cư

12.2.22: Quản lý, bảo vệ đê điều

12.2.23: Phòng, chống thiên tai

12.2.24: Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch NT

12.2.25: Quản lý chất lượng nông, lâm,thủy sản

12.2.26: Quản lý chế biến và thương mại nông, lâm, thủy sản

12.2.27: Quản lý về khuyến nông (nông, lâm, ngư)

12.2.28: Thanh tra

12.2.29: Pháp chế

12.2.30: Theo dõi công tác xây dựng nông thôn mới

Đề xuất: Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa đề xuất bổ sung thêm 05 VTVL chuyên môn, nghiệp vụ sau:

**** Nhóm lãnh đạo, quản lý, điều hành.***

(1) Phó Chánh Văn phòng điều phối chương trình xây dựng NTM

**** Nhóm chuyên môn, nghiệp vụ***

(2) Quản lý xây dựng cơ bản chuyên ngành

(3) Thuyền trưởng tàu Thanh tra, Bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

(4) Máy trưởng tàu Thanh tra, Bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

(5) Thủy thủ tàu Thanh tra, Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

b) Đề xuất về định mức biên chế đối với một số lĩnh vực

Đối với Kiểm lâm: Nghị định 01/2019/NĐ-CP của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng không quy định định mức biên chế kiểm lâm theo một đơn vị diện tích rừng; vì vậy không có cơ sở pháp lý để xây dựng kế hoạch và tính toán định mức biên chế đối với lực lượng kiểm lâm. Đề xuất định mức biên chế kiểm lâm tính bình quân cứ 1.000 ha rừng/1công chức Kiểm lâm (như Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ); Đối với kiểm lâm rừng đặc dụng, đề xuất định mức biên chế tối đa 500 ha rừng/1công chức Kiểm lâm rừng đặc dụng.

2. Đối với Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện/ Phòng Kinh tế các thị xã, thành phố.

a) Thực trạng

Căn cứ Quyết định số 2034/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức của tỉnh Thanh Hóa, đối với Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện/ Phòng Kinh tế các thị xã, thành phố, có 06 vị trí việc làm chuyên ngành nông nghiệp và PTNT:

Cụ thể như sau:

23.2.18: Quản lý về trồng trọt (Bảo vệ thực vật).

23.2.18: Quản lý về chăn nuôi.

23.2.21: Quản lý về thủy lợi và PCLB.

23.2.22: Quản lý về an toàn nông lâm sản, thủy sản.

23.2.24: Quản lý về nông nghiệp lâm nghiệp.

23.2.25: Theo dõi nông thôn mới.

Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện và Phòng Kinh tế ở các thị xã, thành phố có Trưởng phòng và các Phó trưởng phòng; biên chế do Chủ tịch UBND cấp huyện phân bổ trong tổng biên chế hàng năm được giao cho UBND huyện. Số lượng biên chế được giao chỉ từ 05 đến 07 biên chế hành chính (riêng Thọ Xuân, Quảng Xương, Tĩnh Gia được giao 08 biên chế, Thành phố Thanh Hóa 10 biên chế); khối lượng công việc nhiều, nhiều lĩnh vực nên hầu hết các Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện đều không đủ công chức chuyên môn cho các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao, ít nhiều có ảnh hưởng đến công tác tham mưu cho UBND huyện trong quản lý nhà nước về nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn huyện.

b) Đề xuất về vị trí việc làm

Đề nghị bổ sung thêm 01 vị trí việc làm chuyên chuyên ngành nông nghiệp và PTNT đối với cấp huyện: Quản lý về kinh tế HTX nông nghiệp và ngành nghề nông thôn.

3. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; các đơn vị sự nghiệp ngành nông nghiệp và PTNT thuộc UBND cấp huyện.

a) Đề xuất vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành nông nghiệp và PTNT

STT	Tên vị trí việc làm
	Lĩnh vực Khuyến nông
1	Khuyến nông
2	Thông tin tuyên truyền và đào tạo
	Lĩnh vực kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông lâm sản và thủy sản

3	Kiểm nghiệm viên
4	Đánh giá viên chất lượng
	Lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y
5	Chẩn đoán bệnh động vật
	Lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ thực vật
6	Dự tính, dự báo thực vật
	Lĩnh vực Thủy lợi và phòng chống thiên tai
7	Quản lý, bảo vệ đê điều
8	Phòng, chống thiên tai
	Lĩnh vực Quản lý rừng phòng hộ
9	Bảo vệ rừng chuyên trách
10	Kế hoạch - Kỹ thuật - Bảo vệ rừng
	Lĩnh vực Quản lý cảng cá, Khu neo đậu
11	Cảng vụ
12	Quản lý, bảo vệ Khu neo đậu tránh trú bão
	Lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên
13	Kế hoạch- Tài chính
14	Khoa học và hợp tác Quốc tế
15	Quản lý vùng đệm và phát triển cộng đồng
16	Bảo tồn phát triển sinh vật
17	Tuyên truyền, giáo dục và dịch vụ môi trường rừng
18	Quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng
	Lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
19	Kế hoạch – Kỹ thuật
20	Quản lý công trình, dự án
21	Quản lý kỹ thuật dịch vụ cấp nước
	Lĩnh vực đăng kiểm tàu cá
22	Đăng kiểm
	Lĩnh vực quản lý Quỹ BVPT rừng và Phòng chống thiên tai
23	Kế hoạch, tổng hợp về quản lý Quỹ
24	Kỹ thuật nghiệp vụ về Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng
25	Kỹ thuật nghiệp vụ về về Quỹ Phòng, chống thiên tai
	Lĩnh vực quy hoạch thủy lợi

26	Điều tra, tổng hợp, phân tích, đánh giá và rà soát, bổ sung, sửa đổi và lập quy hoạch thủy lợi, thủy sản; lập bản đồ quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết thủy lợi, thủy sản
27	Lập dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công công trình thủy lợi, thủy sản; giám sát xây dựng; lập dự toán, tư vấn xét thầu, thẩm tra
28	Khảo sát và lập bản đồ địa hình phục vụ công tác lập dự án và thiết kế thủy lợi, thủy sản

b) Đề xuất về định mức biên chế, số lượng người làm việc: Trên cơ sở đề án vị trí việc làm từng đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trên đây là báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa; Kính gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp chung./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH THANH HÓA

Lê Đức Giang